

Số: /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

## THÔNG TƯ

### Quy định Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy định Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm tại Phụ lục kèm theo.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu, phát triển, sản xuất, kinh doanh và sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm.

#### **Điều 2. Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm**

1. Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm bao gồm các sản phẩm CNTT bảo đảm ít nhất một trong các tiêu chí quy định tại Điều 50 Luật Công nghệ thông tin.

2. Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm sẽ được cập nhật, bổ sung theo yêu cầu của thực tiễn.

#### **Điều 3. Hội đồng xét duyệt Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm**

1. Hội đồng xét duyệt Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập.

2. Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, đại diện các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp về công nghệ thông tin và điện tử.

3. Vụ Công nghệ thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) là đơn vị thường trực cho Hội đồng.

#### **Điều 4. Xây dựng Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm**

1. Hội đồng xét duyệt Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm có trách nhiệm đề xuất các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm dựa trên nguyên tắc được quy định tại Điều 2 Thông tư này, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định ban hành.

2. Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để xem xét, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu tại Khoản 2 Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin;
- Ban Chỉ đạo CNTT của cơ quan Đảng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trương Minh Tuấn**

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRỌNG ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BTTTT ngày / /2016  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên sản phẩm	Giải thích
1	Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box)	
2	Thiết bị Ipv6	
3	Camera số giám sát an ninh với độ phân giải cao, sử dụng ít băng thông.	
4	Thiết bị, mô - đun kết nối, giao tiếp theo chuẩn IoT	
5	Phần mềm nền tảng kết nối thiết bị IoT	
6	Phần mềm nền tảng phân tích dữ liệu lớn	
7	Phần mềm nền tảng Chính phủ và thương mại điện tử	
8	Thiết bị và phần mềm đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin	